

TRAO ĐỔI

TỪ NGUYỄN LÂN ĐẾN HOÀNG TUẤN CÔNG, GIẢI NGHĨA TIẾNG VIỆT SAO CHO ĐÚNG!

Phạm Võ Thanh Hà*

Cuốn *Từ điển tiếng Việt của GS Nguyễn Lâm - Phê bình và khảo cứu* của Hoàng Tuấn Công (HTC), từ đây gọi tắt là sách HTC (Nhà xuất bản Hội Nhà văn, Hà Nội, 2017) thu hút sự quan tâm, chú ý của đông đảo bạn đọc, cũng như những ai quan tâm đến văn học, ngôn ngữ nước nhà từ khi nó còn “phôi thai” dưới dạng các bài viết nhiều kỳ trên trang điện tử cá nhân, *nhật ký online* của tác giả. Không ai có thể phủ nhận sự công phu, giá trị khoa học của phần lớn nội dung cuốn sách.

Sở dĩ chúng tôi dùng chữ “phần lớn nội dung” bởi đây đó vẫn còn những chỗ, những đoạn cần được trao đổi. Đã đành Nguyễn Lâm (NL) sai song không vì thế mà chúng ta không góp ý với HTC để cuốn sách của anh ngày càng hoàn thiện.

Nguyễn Lâm sai nhưng không có nghĩa Hoàng Tuấn Công hoàn toàn đúng!

1. Hãy bắt đầu từ cái mà NL gọi là “tục ngữ”: *Ngâu tháng bảy*. Rõ ràng, NL đã thiếu chuẩn xác khi cho rằng cụm từ ấy “*nói những cơn mưa rào tháng bảy*”. Còn HTC đúng qua khẳng định: “*Ngâu tháng bảy không phải tục ngữ, cũng chẳng phải thành ngữ*” và “*mưa Ngâu là mưa dầm dề, dai dẳng chứ không phải mưa rào, ào ào rồi tạnh ngay*”. Tuy nhiên, người viết e rằng HTC đã sai khi gọi “*Ngâu tháng bảy*” là “**tên một tiết khí trong năm**” (tr.33).

Về “Tiết khí”, theo hiểu biết hạn hẹp của chúng tôi thì lịch một số quốc gia phương Đông được chia thành 24 tiết khí: *Lập xuân, Vũ thủy, Kinh trập, Xuân phân, Thanh minh, Cốc vũ, Lập hạ, Tiểu mãn, Mang chủng, Hạ chí, Tiểu thử, Đại thử, Lập thu, Xử thử, Bạch lộ, Thu phân, Hàn lộ, Thương giáng, Lập đông, Tiểu tuyết, Đại tuyết, Đông chí, Tiểu hàn, Đại hàn*. Trong 24 tiết khí này có 8 tiết quan trọng là thời điểm bắt đầu (*Lập hạ, Lập thu, Lập đông, Lập xuân*) và giữa (*Hạ chí, Thu phân, Đông chí, Xuân phân*) của 4 mùa - không hề có “**tiết khí Ngâu tháng bảy**”.

2. Một ví dụ khác là từ “**lãng công**” (tr.341). HTC đã sửa sai cho NL khi thay “**lãng công**” bằng “**lãn công**” (懶工) và khẳng định: *lãn là lười* (có thể minh họa bằng câu “*đại lãn chờ sung*” - lười nhác chờ sung rụng - PVTH). Tuy vậy, nếu hiểu *lãn công* “*là làm cầm chừng, làm không đủ công, khiến cho năng suất lao động giảm*” như HTC thì không hoàn toàn đúng. Nói cách khác, HTC chỉ đúng ở hai ý: “*làm cầm chừng*” và “*năng suất lao động giảm*” và sai ở cách giải thích “*làm không đủ công*”.

* Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Nghĩa “*đủ công*” thường được hiểu là đủ “**một ngày**” hoặc “**một ca**”. Chẳng hạn như quy định của nhà máy, công nhân nếu làm cả thứ bảy thì trung bình 1 tháng phải lao động 26 ngày mới được tính là “*đủ công*”. Vì lý do nào đấy mà đến muộn hay về sớm sẽ “**thiếu công**” (so với định mức). “*Một công thợ*” sẽ được trả bằng nợ, bằng kia tiền nếu đủ định mức thời gian (thường là 8 tiếng). Do đó, “***làm không đủ công***” là ***không đủ ngày, không đủ thời lượng chứ không phải “lăn công” (lười)***.

3. Tương tự như vậy, ở phần giải thích cho câu “***tức như bò đứ***” (tr.429), NL cho rằng “*bò không thể đá được*”, HTC phủ nhận: “*Tuy không ra được những cú song phi uy lực, dứt khoát như ngựa, nhưng bò vẫn đá theo kiểu của bò*”, người bị bò đá “*đã đau, lại bị một phen giật mình, hồn vía lên mây*”. Chúng tôi thấy có 3 điểm cần trao đổi, như sau:

- Trước hết, “*song phi*” (hay *song phi cước*) là một trong những đòn chân trứ danh của nhiều môn phái võ như Taekwondo, Karate.... Để mô tả pha “*song phi*” thì có thể chưa có sự đồng nhất về ngôn từ nhưng về đại thể, đó là đòn đánh mà chủ nhân tung cả hai chân (*song*) lên không trung (*phi* - “*bay lên*”), một chân đá dứt (đòn ảo) đánh lạc sự chú ý của đối phương rồi ra đòn quyết định bằng chân còn lại. “*Linh hồn*” của song phi cước là sự kết hợp uyển chuyển, nhịp nhàng giữa hai chân: nhanh - chậm, trước - sau, thật - giả có chủ đích, có sự tập trung - phân tán sức mạnh. Con ngựa, giả dụ có chồm về phía trước, đập/đạp vào đối phương thì đó là “*cú đập cùng lúc của cả hai chân*” nên **không thể nói ngựa tung ra “những cú song phi uy lực, dứt khoát” như HTC nói được**. Thêm nữa, sở trường của ngựa là “*đá hậu*” (phía sau) nhưng cũng không thể xem đó là “*song phi*” của ngựa.

- Thứ hai, HTC khẳng định: bò “*không ra được những cú song phi uy lực, dứt khoát như ngựa*” nghĩa là những cú “*đá theo kiểu của bò*” không mạnh, không có nhiều uy lực. Vậy mà nạn nhân của con bò “*đã đau, lại bị một phen giật mình, hồn vía lên mây*” thì kể cũng lạ. Chưa kể “*hồn vía lên mây*” thường chỉ trạng thái lo lắng, sợ hãi đến mức mất hết tinh thần - *sợ mất vía*, còn khi cơ thể phải chịu những tác động như đánh, đập, đâm, đá... thì hệ quả tất yếu là đau đớn, bầm dập. **Rất hiếm khi thể xác đau đớn đến mức “hồn vía lên mây”, lại càng hiếm khả năng “một phen giật mình” vì cú đá của con bò mà “hồn vía lên mây”**.

- HTC khái quát đặc tính của bò là “*nhút nhát, hiền lành, chậm chạp đến độ bị coi ngu như bò*”. Bò “*hiền lành, chậm chạp*” có thể đúng, nhưng nói bò “*nhút nhát*” thì chưa thỏa đáng. Đành rằng bò bị xem là ngu (*ngu như bò*), lơ ngơ (*lơ ngơ như bò đội nón*) nhưng **không ai nói “nhút nhát như bò”** mà chỉ ví “*nhát như cáy*”, “*nhát như thỏ đế*” mà thôi.

4. Một dẫn chứng khác nữa là việc giải nghĩa từ “***liên quân***” (tr.198). HTC chỉ ra sai lầm trong cách giải thích của NL (“*quân đội gồm binh lính của nhiều*”).

nước hợp lại để theo đuổi một mục đích chung”), rằng: đó là “*đội quân*” chứ không phải “*quân đội*” nhưng anh không đề cập đến yếu tố “*của nhiều nước*” - quốc gia.

Chúng tôi cho rằng “*liên quân*” không nhất thiết phải là *đội quân “của nhiều nước”* mà hai lực lượng trong cùng một quốc gia vẫn có thể gọi là “*liên quân*” khi hợp sức với nhau, theo đuổi một mục đích chung. Chẳng phải có người từng viết: *Không đương nổi sức mạnh của liên quân Trịnh Tùng - Bùi Văn Khuê, thế trận của quân Mạc tan vỡ từng mảng rồi sụp đổ hoàn toàn*” (Quỳnh Cư, *Tình sử Việt Nam*, Nxb Thuận Hóa, 2003, tr.63) sao? Trong trường hợp này, liên quân Trịnh Tùng - Bùi Văn Khuê, thậm chí cả những ai theo phò nhà Mạc đều là “*người trong một nước*”, có điều họ “*chẳng thương nhau cùng*” mà thôi. Chưa nói đến, ở thời điểm hiện tại, trong thi đấu thể thao lực lượng của 2 bộ, ban, ngành trở lên phối hợp với nhau cũng được gọi là “*liên quân*”.

5. Về từ “*đĩ đực*” (tr.294), NL giải thích: “*Từ dùng để chỉ bọn đàn ông lăng lo*”, HTC cho rằng đây là “*cách giải thích thiếu chính xác, thiếu nghiêm*”. HTC trích dẫn một số sách từ điển và đưa ra kiến giải: “*Trước kia có từ “đĩ trai”, chỉ loại đàn ông làm dáng, hay ve vãn đàn bà, con gái. Gần đây, “đĩ đực” chỉ hạng đàn ông đi bán dâm (còn gọi là “mại dâm nam”), tức hạng đàn ông làm nghề thỏa mãn thú nhục dục của đàn bà, để được trả tiền, hoặc nam giới đồng tính*”.

HTC đúng hay sai (?) khi xem làm đĩ là một “*nghề*” (*nghề thỏa mãn thú nhục dục của đàn bà*) thì tạm thời chưa bàn đến nhưng việc anh xem “*nam giới đồng tính*” (về câu tương đương với về trước vì đặt sau chữ “*hoặc*”) là “*đĩ đực*” thì quả là thiếu cân nhắc, nếu không muốn nói anh áp đặt cái nhìn của hiện tại vì ngày xưa làm gì đã có “*mại dâm nam*”.

Thêm nữa, trong số nam giới đồng tính có không ít người bán dâm nhưng **không phải tất cả nam giới đồng tính đều là đĩ đực** (*PVTH nhấn mạnh*). Và nói cho “*hết nhẽ*”, đã “*mại dâm nam*” mà lại là mại dâm đồng tính thì họ sẵn sàng “*thỏa mãn thú nhục dục*” của cả đàn ông chứ đâu chỉ riêng đàn bà. Vì HTC giới hạn khung thời gian là “*gần đây*” (tức không phải quá xa xưa, xa lạ với mọi người) nên chúng tôi không nêu dẫn chứng mà muốn bạn đọc tự tìm hiểu về tình trạng “*mại dâm nam*”, “*nam giới đồng tính*” được phản ánh rất nhiều trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Về cách hiểu cụm từ **chí cha chí chát** (tr.160), HTC cũng chỉ đúng... một nửa. Anh có lý khi cho rằng đây không phải cảnh “*đi lại nhộn nhịp*” (như cách NL giải thích) nhưng sai khi chỉ giới hạn nó trong “*âm thanh của những vật cứng va đập vào nhau*” cũng như quả quyết: “*không thể là âm thanh của giày dép*”.

Theo quan điểm của chúng tôi, về đại thể *chí cha chí chát* gọi âm thanh (từ *tượng thanh*) nhưng trong từng văn cảnh cụ thể còn biểu thị cho trạng thái. Khi **giày**

Cần phải xác định, khi ví “trắng như bông” thì “bông” là đối tượng so sánh, đặc tả *màu sắc* (trắng) chứ không phải là *đặc tính* (xốp). Chẳng hạn như câu đồng dao “Cơm trắng như bông/Gạo tiền như muối” (bài đồng dao *Thả đĩa ba ba*) phải hiểu “cơm trắng như bông” ấy là do nấu bằng thứ gạo tốt và không bị trộn lẫn bởi màu vàng, đục của ngô, khoai, sắn (cơm độn); không phải nời cơm “trắng với vẻ xốp” (dầu sau khi nấu, người ta thường dùng *đũa cả* để *đánh* cho *toi/xốp*).

Vài trao đổi về phương pháp luận

Ở phần khảo cứu thành ngữ “**Ruộng giữa đồng, chồng giữa làng**”, HTC tập trung vào sai sót của NL khi lý giải nghĩa của từ “giữa”: “**Giữa**” ở đây không những chỉ vị trí (địa lý) mà còn có nghĩa là *ngay tại, ở chính tại, rất gần*. [Về nhật trình từ Ninh Bình vào Thanh Hóa: “*Thùng thùng trống đánh ngũ liên/ Chợ Gia trước mặt, quán Nam giữa đường*”...]” (tr.24).

Trước hết, *Thùng thùng trống đánh ngũ liên* là câu đầu của bài ca dao **Ngang lưng thì thắt bao vàng** (tạm lấy câu mở đầu làm tên gọi: *Ngang lưng thì thắt bao vàng/ Đầu đội nón dẫu vai mang súng dài! Một tay thì cắp hỏa mai/ Một tay cắp giáo quan sai xuống thuyền/ Thùng thùng trống đánh ngũ liên/ Bước chân xuống thuyền nước mắt như mưa*).⁽¹⁾ Còn câu *Chợ Gia trước mặt, quán Nam giữa đường* thuộc bài **Thùng thùng trống đánh quân sang**: *Thùng thùng trống đánh quân sang/ Chợ Già (Gia) trước mặt, quán Nam (ngang) bên đường (đường)/ Qua Chiềng thì rẽ sang Giàng/ Qua quán Đông Thổ vào làng Đình Hương/ Anh đi theo chúa Tây Sơn/ Em về cày cuốc mà thương mẹ già*.

Lỗi “thoát ly văn bản” này có thể thông cảm, bởi chúng tôi tin rằng HTC biết hai bài ca dao này nhưng do chủ quan, quá tự tin vào trí nhớ nên mới lấy “râu ông nọ cắm cằm bà kia”. Tương tự, bài hát do cố nhạc sĩ An Thuyên sáng tác là “**Chín bậc tình yêu**” chứ không phải “**Chín bậc cầu thang**” (tr.284) như hàn sĩ xứ Thanh nhầm lẫn. “*Chín bậc cầu thang*” thì còn gì là thơ, là nhạc nữa?

Bỏ qua câu *Thùng thùng trống đánh ngũ liên* (không ăn nhập đến câu sau - do tác giả nhầm lẫn), có vẻ như bởi đã mặc định bài *Thùng thùng trống đánh quân sang* là “*về nhật trình từ Ninh Bình vào Thanh Hóa*” nên HTC không dẫn nguồn. Chúng tôi được biết những câu này đã hiện diện trong ít nhất hai văn bản: *Tục ngữ, dân ca, ca dao, về Thanh Hóa (Miền xuôi, trước Cách mạng tháng Tám)*⁽²⁾ và cuốn *Lịch sử Việt Nam trong tục ngữ - ca dao* (đã dẫn). Cả hai văn bản đều xếp vào thể loại Ca dao và chép “*bên đường*”, trong khi HTC ghi “*giữa đường*”.

Nhìn tổng thể nội dung bài *ca dao/về nhật trình* thì “*bên đường*” hay “*giữa đường/đường*” đều không ảnh hưởng hay làm sai lệch ý nghĩa. Tuy nhiên, trong khảo cứu, tranh luận, nhất là khi HTC dùng hai âm tiết “*giữa đường*” làm minh chứng để phủ nhận cách hiểu từ “*giữa*” của NL (trong câu *Ruộng giữa đồng, chồng giữa làng*) thì phải trích dẫn đúng nội dung. **Không nên sử dụng một bài văn văn vốn không**

có từ mà mình lấy làm dẫn chứng (từ “*giữa*”) để phê bình và khảo cứu. Nên chăng, ở trường hợp này, HTC hãy tìm một ví dụ khác thay cho bài “*về nhật trình*”.

Một biểu hiện thiếu thuyết phục nữa trong phương pháp luận của HTC là sử dụng yếu tố địa phương để giải thích cho cái toàn dân.

Ở câu “*Bán bò tậu ễnh ương*” (tr.70), nhằm lý giải cho con vật được gọi tên là bò “*cóc*”, “*ễnh ương*”, HTC sử dụng quan điểm của một học giả người Pháp (C.Robequain) trong những ghi chép về tỉnh Thanh Hóa (*Le Thanh Hoa*) để khẳng định: *loại bò gầy, suy dinh dưỡng, bụng ỏng đít beo, được dân gian ví với con ễnh ương (vùng Thanh Hóa còn gọi là “bò cóc”) và “bán bò tậu ễnh ương” là “bán một con bò tốt, mua về con bò khác còi cọc gầy ốm, “bụng ỏng đít beo” trông như con ễnh ương*”.

HTC hai lần gắn biểu hiện “*bụng ỏng đít beo*” thường dùng miêu tả con người (nhất là trẻ em suy dinh dưỡng, còi cọc, nhiễm giun) cho... bò. Song quan trọng hơn, khái niệm “*bò cóc*”, “*bò ễnh ương*” (nếu có) chỉ là cách gọi cá biệt ở một địa phương (Thanh Hóa) nên ít thông dụng, không nhiều người biết (hy vọng HTC đang có vài ba nguồn tư liệu khác nói về loại *bò cóc/ễnh ương*).

Đó là chưa kể HTC còn tự mâu thuẫn với chính mình khi khẳng định: ễnh ương có thể hiểu là “*bò cóc*”, “*bò ễnh ương*”... nhưng lại trích dẫn bài ca dao: *Nhà anh khéo liệu khéo lo/ Bán một con bò tậu cái ễnh ương/ Đem về thả ở gầm giường/ Đêm nằm ương ộp lại thương con bò*” để minh họa. Nếu ễnh ương là “*bò cóc*” thì không lẽ chủ nhân thả bò “ở gầm giường”? Và dù có gầy còm, ốm yếu, “*bụng ỏng đít beo*” thì bò cóc vẫn là bò chứ! Sao có thể kêu *ương ộp*?

Ở góc độ khác, HTC còn dùng yếu tố cá biệt để chứng minh cho cái phổ quát, dùng lăng kính hiện đại để giải thích thành ngữ cổ, lấy ví dụ như cách hiểu câu “*vợ đàn bà nhà hướng nam*” (tr.436).

Đại ý, HTC khen ngợi tục ngữ “*vô cùng sâu sắc, kinh nghiệm, đi trước thời đại*”. Yếu tố “*đi trước thời đại*”, người viết hiểu là HTC đề cập đến những dự đoán về các đối tượng “*nam không ra nam, nữ không ra nữ (lỗi tạo hóa theo dân gian hay rối loạn giới tính theo khoa học)*” - thuật ngữ mới. Dù không xác định được niên đại câu tục ngữ, nhưng theo diễn giải của HTC thì tại thời điểm ra đời (câu tục ngữ), dân gian biết trước tương lai sẽ có những người “*rối loạn giới tính*” nên đã “*đi trước thời đại*”, cẩn thận dặn dò con cháu: “*đàn bà hay đàn ông cũng có năm bảy loại*” lấy vợ phải lấy “*đàn bà thực sự*”, đừng lấy người bị “*lỗi tạo hóa*”, “*nữ không ra nữ*”!

Theo từ điển trực tuyến wikipedia thì tại thời điểm năm 1980 - “*ước tính có khoảng 0,005% đến 0,014% nam giới và 0,002% đến 0,003% nữ giới được chẩn đoán mắc chứng Rối loạn định dạng giới, dựa trên các tiêu chí chẩn đoán hiện tại*”

- tỷ lệ rất thấp. Không rõ quan điểm của cổ nhân với các trường hợp này ra sao (?), còn chúng tôi thấy việc HTC dùng *trường hợp cá biệt* (tạm lấy con số 0,002% đến 0,003% phái nữ rối loạn định dạng giới) để giải thích khái niệm “*vợ đàn bà*” rất khiên cưỡng.

Cũng không rõ HTC căn cứ vào tiêu chí nào để xác định “*đàn ông thực thụ tướng mạo khôi ngô, rắn rỏi, bản lĩnh vững vàng, trượng nghĩa... đàn bà thực sự phải mang vẻ đằm thắm, dịu dàng, chu đáo, biết thương chồng thương con, xây dựng cho tổ ấm gia đình... Chẳng may vợ phải cô vợ trông thô kệch như đàn ông, ăn to nói lớn, vụng về, ấy là lấy phải người vợ không phải đàn bà*”. Xin hỏi HTC xếp đàn ông “*xấu trai, yếu đuối, kém bản lĩnh*” cùng những phụ nữ “*chẳng may vợ phải... không phải đàn bà*” nói trên vào giới/giống/loài nào?

“*Vợ đàn bà, nhà hướng nam*” theo chúng tôi là dị bản của “*Lấy vợ hiền hòa, làm nhà hướng nam*” (hay *Vợ hiền hòa, nhà hướng nam*) mà chẳng cần nhọc công khảo cứu, người bình dân nào cũng hiểu: *Lấy vợ nên chọn người hiền hòa, làm nhà nên theo hướng nam!*

Trên đây chỉ là một/vài trong số những ý kiến muốn trao đổi, xung quanh nội dung *cuốn sách của HTC*, một “*hiện tượng*” xuất bản và học thuật ở thời điểm hiện tại với hy vọng nếu sách được tái bản, chất lượng của nó sẽ còn tốt hơn!

P V T H

CHÚ THÍCH

- (1) Có thể có dị bản. Nguyên văn được trích từ cuốn *Lịch sử Việt Nam trong tục ngữ - ca dao*, Nguyễn Nghĩa Dân (2010), Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội. Theo Nguyễn Nghĩa Dân, bài trước “*nói về binh lính thời phong kiến ở nước ta*”, bài sau *nói về nhân dân vùng lên theo Nguyễn Huệ ra Bắc đánh quân Thanh*.
- (2) Lê Huy Trâm, Hoàng Khôi, Lưu Đức Hạnh sưu tầm và biên soạn, Nxb Thanh Hóa, 1983.

TÓM TẮT

Cuốn “*Từ điển tiếng Việt của GS Nguyễn Lâm - Phê bình và khảo cứu*” của tác giả Hoàng Tuấn Công vừa ra đời đã thu hút sự quan tâm, chú ý của đông đảo bạn đọc. Nhìn chung đây là một công trình khảo cứu công phu, có giá trị khoa học, nhưng vẫn còn một đôi chỗ cần được trao đổi, góp ý với tác giả. Bài viết này trao đổi ý kiến về một số nội dung của cuốn sách nói trên với hy vọng nếu được tái bản, chất lượng của nó sẽ còn tốt hơn.

ABSTRACT

FROM NGUYỄN LÂM TO HOÀNG TUẤN CÔNG

– HOW TO ACCURATELY EXPLAIN VIETNAMESE WORDS AND IDIOMS?

The appearance of “*Vietnamese Dictionary of Professor Nguyễn Lâm - Critique and Research*” by Hoàng Tuấn Công has attracted the attention of many readers. In general, it is an elaborate scientific work, but there are some places that need to be discussed with the author. This article discusses some of the contents of this book in the hope that its quality will be improved if being reprinted.